

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng, biện pháp phòng cháy rừng, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, cụ thể:

1. Cấp dự báo cháy rừng gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V.

2. Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

3. Dự báo cháy rừng cấp I

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp thấp, ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và các chủ rừng triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nông nghiệp, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và đốt đồng đúng kỹ thuật.

4. Dự báo cháy rừng cấp II

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp trung bình, có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

5. Dự báo cháy rừng cấp III

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp cao, thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, chú trọng phòng cháy các loại rừng: Tràm, bạch đàn,... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm việc đốt đồng. Các chủ rừng phải thường xuyên tự kiểm tra, đôn đốc lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng. Lực lượng canh phòng trực 10/24

giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ), đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm. Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

6. Dự báo cháy rừng cấp IV

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp nguy hiểm, thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh. Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương. Các chủ rừng thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy. Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết. Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

7. Dự báo cháy rừng cấp V

a) Đặc trưng cháy rừng: Cấp cực kỳ nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng. Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, các chủ rừng. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng. Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh và khi cần thiết đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng và mùa cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Cấp cháy	W% (Độ ẩm vật liệu cháy)	Mức trắc nếu bề vật liệu cháy	Khả năng cháy rừng	Tính cách của đám cháy
I	35 - 45	Dai, tay nắm có cảm giác ướt	Ít có khả năng cháy rừng	
II	25 - 35	Gấp đôi được	Có khả năng cháy rừng	Cường độ thấp
III	12 - 25	Gãy kê lách tách	Dễ xảy ra cháy rừng	Cường độ trung bình
IV	10 - 12	Gãy kêu to	Dễ xảy ra cháy rừng và nguy cơ cháy	Tốc độ lan tràn của lửa nhanh; rất nóng, khó kiểm soát
V	< 10	Vỏ nát tinh	Rất dễ xảy ra cháy rừng, cực kỳ nguy hiểm	Tốc độ lan tràn lửa rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát

2. Mùa có khả năng cháy rừng: Mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang trong khoảng thời gian 05 tháng, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 4 năm sau.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *✓*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng